

Số: 26/2019/QĐST-HNGĐ

Ba Bể, ngày 27 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1985;

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị H**, sinh năm 1985;

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: Thôn Kh, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Đặng Văn H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung tên là **Đặng Thị Kiều Tr, sinh ngày 01/9/2008 và Đặng Thị L, sinh ngày 30/10/2013** (Các con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Đặng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến năm đủ 18 tuổi (Phù hợp với nguyện vọng của con chung Đặng Thị Kiều Tr).

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Triệu Thị H và anh Đặng Văn H không nợ ai và không cho ai nợ.

* Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đặng Văn H phải chịu 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị Triệu Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Triệu Thị H đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 03670 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- UBND xã C (01b);
- Các đương sự (02b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu VP (01b).

THẨM PHÁN

Phạm Thế Hùng